

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/DS-ST

Ngày 23.4.2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Tiễn**

- Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23.4.2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐST-DS ngày 21.03.2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST – DS ngày 05/04/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn N** – Chức vụ: Quản lý nợ. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số..../2018/UQ – CNĐN ngày 14/12/2018), (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Duy Ph** - sinh năm: 1993.

Trú tại: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018 quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A trình bày:*

Vào ngày 01/10/2014, ông **Nguyễn Duy Ph** có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Duy Ph, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Duy Ph đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 249.500.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Duy Ph vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Duy Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/09/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 12/12/2018, ông Nguyễn Duy Ph còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 54.769.288 đồng, lãi quá hạn: 70.299.138 đồng. Tổng cộng: 125.068.426 đồng. Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Duy Ph, yêu cầu ông Nguyễn Duy Ph có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Nguyễn Duy Ph trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Duy Ph vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Nguyễn Duy Ph phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/12/2018 là: **125.068.426** đồng (một trăm hai lăm triệu không trăm sáu tám nghìn bốn trăm hai sáu đồng). Trong đó, nợ gốc là **54.769.288** đồng, nợ lãi là **70.299.138** đồng. Nếu ông Nguyễn Duy Ph không trả nợ, đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Duy Ph để thu hồi nợ. Đồng thời, bên bị đơn chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Duy Ph phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/12/2018 là: **125.068.426** đồng (một trăm hai lăm triệu, không trăm sáu tám nghìn, bốn trăm hai sáu đồng). Trong đó, nợ gốc là: 50.000.0000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 4.769.288 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.299.138 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn là ông Nguyễn Duy Ph để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Ph không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Duy Ph đều vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Nguyễn Duy Ph phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/12/2018 là: **125.068.426** đồng (một trăm hai lăm triệu, không trăm sáu tám nghìn, bốn trăm hai sáu đồng). Trong đó, nợ gốc là: 50.000.0000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 4.769.288 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.299.138 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Duy Ph có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 401, 402, 405 của Bộ luật dân sự. Đây là hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ có hạn mức tối đa giao dịch là 50.000.000 đồng nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 05/09/2015 cho đến nay ông Nguyễn Duy Ph không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại A theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/10/2014, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy ông Nguyễn Duy Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng quy định trong đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng ngày 01.10.2014. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc ông Nguyễn Duy Ph phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 12/12/2018 với tổng số tiền là 125.068.426 đồng. Trong đó, nợ gốc là 50.000.0000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 4.769.288 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.299.138 đồng. Và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 13/12/2018 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/10/2014 cho đến khi ông Ph thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Duy Ph phải chịu theo quy định của pháp luật là: 6.253.421 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Nguyễn Duy Ph.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Duy Ph phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 12/12/2018 với tổng số tiền: **125.068.426** đồng. Trong đó, nợ gốc là 50.000.0000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 4.769.288 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.299.138 đồng.

2. Kể từ ngày 13.12.2018 ông Nguyễn Duy Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ ngày 01/10/2014 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Duy Ph phải chịu theo quy định của pháp luật là: 6.253.421 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp là: 3.126.720 đồng theo biên lai thu số 0006758 ngày 03/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

TRƯỜNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Phúc

